

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

HS cần : nắm vững đặc điểm của các kiểu môi trường ở châu Âu.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

HS xác định được :

– Các đặc điểm của các kiểu môi trường ở châu Âu thông qua việc phân tích các hình ảnh về các kiểu môi trường ở châu Âu.

– Đặc điểm của môi trường ôn đới hải dương.

– Đặc điểm của môi trường ôn đới lục địa.

– Đặc điểm của môi trường địa trung hải.

– Đặc điểm của môi trường núi cao.

– Sự phân bố các kiểu môi trường ở châu Âu thông qua việc phân tích lược đồ khí hậu châu Âu.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Bản đồ Khí hậu châu Âu.

– Một số hình ảnh về các kiểu môi trường thiên nhiên ở châu Âu.

IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

Bài "*Thiên nhiên châu Âu*" muốn giới thiệu cho HS một cách tương đối cụ thể về 4 kiểu môi trường của châu Âu : ôn đới hải dương, ôn đới lục địa, địa trung hải, núi cao. Trên cơ sở đó, HS phân tích biểu đồ khí hậu để xác định kiểu khí hậu mà biểu đồ thể hiện, phân tích lát cắt các đai cao để nắm vững môi trường núi cao.

2. Gợi ý tiến trình bài học

GV có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm hoặc phương pháp tự nghiên cứu cá nhân trong thời gian 5 – 10 phút. GV yêu cầu HS dựa vào lược đồ 52.1, trả lời các câu hỏi trong SGK.

Phân tích hình 52.1, hãy trình bày đặc điểm nhiệt độ và lượng mưa của môi trường ôn đới hải dương.

Quan sát hình 52.1, HS có thể rút ra nhận xét :

- Nhiệt độ cao nhất : tháng 7 khoảng 18°C .
- Nhiệt độ thấp nhất : tháng 1 khoảng 8°C .
- Biên độ nhiệt độ trung bình năm : khoảng 10°C .
- Mùa mưa nhiều : tháng 10 đến tháng 1 năm sau.
- Mùa mưa ít hơn : tháng 2 đến tháng 9.
- Tổng lượng mưa : 820mm.

So sánh với nội dung bài học về khí hậu ôn đới hải dương, từ đó HS rút ra kết luận : Hình 52.1 là biểu đồ khí hậu ôn đới hải dương.

Hãy phân tích hình 52.2, cho biết tháng nào có nhiệt độ cao nhất, nhiệt độ thấp nhất ? Những tháng nào trong năm có khả năng tuyết rơi và nước sông đóng băng ? Tại sao ?

Quan sát hình 52.2, HS có thể rút ra nhận xét :

- Nhiệt độ cao nhất : tháng 7 khoảng 20°C .
- Nhiệt độ thấp nhất : tháng 1 khoảng -12°C .
- Biên độ nhiệt độ trung bình năm : khoảng 32°C .
- Mùa mưa : tháng 5 đến tháng 10.
- Mùa khô : tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- Tổng lượng mưa : 443mm.

So sánh với nội dung bài học về khí hậu ôn đới lục địa, từ đó HS rút ra kết luận : Hình 52.2 là biểu đồ khí hậu ôn đới lục địa.

HS có thể rút ra nhận xét : Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau có khả năng tuyết rơi và nước sông đóng băng vì nhiệt độ dưới 0°C .

Quan sát biểu đồ hình 52.3, cho biết chế độ nhiệt và mưa của môi trường địa trung hải có gì đặc biệt ?

Quan sát hình 52.3, HS có thể rút ra nhận xét :

- Nhiệt độ cao nhất : tháng 7 khoảng 25°C .
- Nhiệt độ thấp nhất : tháng 1 khoảng 10°C .

- Biên độ nhiệt độ trung bình năm : 15°C .
- Mùa mưa : tháng 10 đến tháng 3 năm sau.
- Mùa khô : tháng 4 đến tháng 9.
- Tổng lượng mưa : 711mm.

So sánh với nội dung bài học về khí hậu địa trung hải, từ đó HS rút ra kết luận : Hình 52.3 là biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa thuộc Địa Trung Hải.

HS có thể rút ra kết luận : Chế độ mưa của môi trường địa trung hải là chế độ mưa thu - đông.

Quan sát lát cắt các vành đai thực vật trên dãy An-pơ, hãy cho biết có bao nhiêu đai thực vật ? Mỗi đai bắt đầu và kết thúc ở độ cao nào ?

Trên dãy An-pơ có các đai thực vật :

- + Dưới 800m : đồng ruộng và làng mạc.
- + 800 - 1800m : đai rừng hỗn giao.
- + 1800 - 2200m : đai rừng lá kim.
- + 2200 - 3000m : đồng cỏ núi cao.
- + Trên 3000m : băng tuyết vĩnh viễn.

Quan sát hình 52.4, HS có thể rút ra nhận xét :

- Từ thấp lên cao, thực vật thay đổi giống như sự thay đổi của thực vật khi đi từ Xích đạo về cực. (Ở đây là sự thay đổi của thực vật khi đi từ vùng ôn đới lên vùng địa cực).

- Sự thay đổi thực vật từ thấp lên cao là do sự thay đổi nhiệt độ khi lên cao, tương tự như sự thay đổi nhiệt độ khi đi từ Xích đạo về hai cực của Trái Đất.

HS có thể tính toán để thấy sự thay đổi nhiệt độ này dựa vào độ cao của các đai cao thực vật.

V - GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI KHÓ

Câu hỏi 1. *So sánh sự khác nhau giữa khí hậu ôn đới hải dương và khí hậu ôn đới lục địa, giữa khí hậu ôn đới lục địa và khí hậu địa trung hải.*

Quan sát và so sánh hai biểu đồ khí hậu 52.1 và 52.2, HS có thể rút ra những nhận xét về sự khác biệt các yếu tố hình thành khí hậu như sau :

- Nhiệt độ : khí hậu ôn đới hải dương có nhiệt độ tháng nóng nhất khoảng 18°C , nhiệt độ tháng lạnh nhất khoảng 8°C , khí hậu ôn đới lục địa có nhiệt độ tháng nóng nhất khoảng 20°C , nhiệt độ tháng lạnh nhất là -12°C . Như vậy, khí hậu ôn đới hải dương ấm hơn khí hậu ôn đới lục địa.

- Lượng mưa : khí hậu ôn đới hải dương có lượng mưa hàng năm khoảng 1000mm, khí hậu ôn đới lục địa lượng mưa hàng năm từ 400 đến 600mm. Như vậy, khí hậu ôn đới hải dương ẩm hơn khí hậu ôn đới lục địa.

Quan sát và so sánh hai biểu đồ khí hậu 52.2 và 52.3, HS có thể rút ra những nhận xét về sự khác biệt các yếu tố hình thành khí hậu như sau :

- Nhiệt độ : khí hậu địa trung hải có nhiệt độ tháng nóng nhất khoảng 25°C , nhiệt độ tháng lạnh nhất khoảng 10°C , khí hậu ôn đới lục địa có nhiệt độ tháng nóng nhất là 30°C , nhiệt độ tháng lạnh nhất khoảng -12°C . Như vậy, khí hậu địa trung hải có mùa đông không lạnh, mùa hạ nóng, mùa đông ấm hơn khí hậu ôn đới lục địa.

- Lượng mưa : khí hậu địa trung hải có lượng mưa trung bình năm gần 1000mm nhưng mưa tập trung vào thu - đông, mùa khô là mùa hạ, khí hậu ôn đới lục địa lượng có lượng mưa hàng năm từ 400 đến 600mm, mưa vào mùa hạ. Như vậy, khí hậu địa trung hải và khí hậu ôn đới lục địa có mùa mưa khác nhau.

Câu hỏi 2. *Tại sao ở châu Âu có sự thay đổi thảm thực vật từ tây sang đông ?*

Thảm thực vật ở châu Âu thay đổi từ tây sang đông và từ bắc xuống nam theo sự thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa.